

Số: /QĐ-TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc miễn, giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy  
lớp K16VT1, K16KT3 Học kỳ 1, năm học 2025 – 2026**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ trường Trung cấp;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SLĐTBXH, ngày 05/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Điều lệ của trường Trung cấp Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ lao Động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Công văn số 296/BDTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;*

*Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TCĐL ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ xét chế độ, chính sách nội trú, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy học kỳ 1, năm học 2025 – 2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn, giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy lớp K16VT1, K16KT3 học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 cho 31 học sinh, tốt nghiệp trung học cơ sở đi học trung cấp (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Mức học phí được miễn, giảm được thực hiện theo mức Quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, hành chính - Kế toán, phòng Đào tạo - Công tác HSSV, các phòng, khoa có liên quan, các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT-CTHSSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thanh Hùng**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY LỚP K16VT1, K16KT3

Học kỳ 1, năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐL ngày tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk)

| STT | HỆ/<br>NĂM | Lớp    | Họ Và Tên        | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Hộ Khẩu Thường trú                          | Diện miễn,<br>giảm học<br>phí | Ghi chú      |
|-----|------------|--------|------------------|--------------|------------|----------|---------|---------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1   | CS         | K16VT1 | H Bun Mát Êban   | Nữ           | 24/03/2007 | Đắk Lắk  | Ê đê    | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 2   | CS         | K16VT1 | H Bun Ngân Hwing | Nữ           | 26/12/2002 | Đắk Lắk  | Ê đê    | Buôn Trí A, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 3   | CS         | K16VT1 | Y' Gôn Mlô       | Nam          | 09/09/2002 | Đắk Lắk  | Ê đê    | Krông Ana, Buôn Đôn, Đắk Lắk                | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 4   | CS         | K16VT1 | H' Jang Na Rcăm  | Nữ           | 15/10/2007 | Đắk Lắk  | M'Nông  | Buôn Ea Mar, Buôn Đôn, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 5   | CS         | K16VT1 | Lê Chí Kim       | Nam          | 25/09/1997 | Đắk Lắk  | Kinh    | TDP19, p. Tân An, Đắk Lắk                   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 6   | CS         | K16VT1 | H' Lê Na Bkrông  | Nữ           | 12/05/2008 | Đắk Lắk  | M'Nông  | Buôn Ea Mar, Buôn Đôn, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 7   | CS         | K16VT1 | Hà Thị Bích Liên | Nữ           | 12/04/2007 | Đắk Lắk  | Tày     | Thôn 19, Ea Súp, Đắk Lắk                    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 8   | CS         | K16VT1 | Y Mê Nô Dy Hra   | Nam          | 12/10/2010 | Đắk Lắk  | M'Nông  | Buôn N Dréch, Ea Wer, Đắk Lắk               | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 9   | CS         | K16VT1 | Y Môn Nh Knul    | Nam          | 31/01/2010 | Đắk Lắk  | M'Nông  | Buôn Ndréch, Ea Wer, Đắk Lắk                | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 10  | CS         | K16VT1 | Ry My Ryă        | Nữ           | 31/10/2010 | Đắk Lắk  | M'Nông  | Buôn Ea Mar, Buôn Đôn, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 11  | CS         | K16VT1 | Y - Thành Kđoh   | Nam          | 21/08/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê    | Buôn Jang Lành, Buôn Đôn, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 12  | CS         | K16VT1 | H' Thơ Kđoh      | Nữ           | 22/10/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê    | Buôn Ea Rông B, Buôn Đôn, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | Lớp    | Họ Và Tên          | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Nơi sinh       | Dân tộc | Hộ Khẩu Thường trú                           | Diện miễn,<br>giảm học<br>phí | Ghi chú      |
|-----|------------|--------|--------------------|--------------|------------|----------------|---------|----------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 13  | CS         | K16VT1 | Vũ Thị Thúy        | Nữ           | 25/10/1994 | Đắk Lắk        | Kinh    | TDP 16, M'Drắk, Đắk Lắk                      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 14  | CS         | K16VT1 | Hồ Thanh Thy       | Nữ           | 20/11/1970 | Thừa Thiên Huế | Kinh    | Thôn 6, xã Hòa Thuận, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 15  | CS         | K16VT1 | H Trang Kđoh       | Nữ           | 07/02/2001 | Đắk Lắk        | Ê đê    | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 16  | CS         | K16VT1 | H' - Lâm Tuyền Hra | Nữ           | 25/05/2005 | Đắk Lắk        | M'Nông  | Buôn Ea Rông B, Buôn Đôn, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 17  | CS         | K16VT1 | H' ViNa Knul       | Nữ           | 08/11/2007 | Đắk Lắk        | M'Nông  | Thôn Thống Nhất, Buôn Đôn, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 18  | CS         | K16VT1 | H Xu Na Knul       | Nữ           | 29/10/2008 | Đắk Lắk        | M'Nông  | Buôn Ndréch, Ea Wer, Đắk Lắk                 | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 19  | CS         | K16KT3 | Lương Thị Choan    | Nữ           | 29/07/1986 | Thanh Hóa      | Thái    | Thôn 19, Ea Rôk, Đắk Lắk                     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 20  | CS         | K16KT3 | Vũ Thị Mai Hương   | Nữ           | 25/10/1999 | Đắk Lắk        | Kinh    | Thôn Tân Hưng, Ea Kao, Đắk Lắk               | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 21  | CS         | K16KT3 | Phạm Sĩ Khánh      | Nam          | 10/05/1994 | Đắk Lắk        | Kinh    | 02 Thái Phiên, Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 22  | CS         | K16KT3 | Thiều Thi My       | Nữ           | 30/07/1995 | Tuyên Quang    | Kinh    | 01 Y Út Niê, phường Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 23  | CS         | K16KT3 | Hà Thị Na          | Nữ           | 19/01/1995 | Đắk Lắk        | Thái    | Thôn 19, xã Ea Rôk, Đắk Lắk                  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 24  | CS         | K16KT3 | Hồ Đoàn Kim Ngân   | Nữ           | 08/03/2007 | Đắk Lắk        | Kinh    | Thôn 5, Ea Phê, tỉnh Đắk Lắk                 | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 25  | CS         | K16KT3 | Trần Trọng Nghĩa   | Nam          | 20/09/2007 | Gia Lai        | Kinh    | Tổ 3 Phường PleiKu, Gia Lai                  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 26  | CS         | K16KT3 | Lê Ngọc Phương     | Nam          | 30/11/2006 | Đắk Lắk        | Kinh    | Thôn Đoàn Kết, Hòa Phú, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 27  | CS         | K16KT3 | H Rian Ayũn        | Nữ           | 05/12/2006 | Đắk Lắk        | Ê đê    | 91 buôn Briêng B, Krông Pắc, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 28  | CS         | K16KT3 | Đỗ Thị Thùy Trang  | Nữ           | 25/09/2007 | Đắk Lắk        | Kinh    | Thôn28, Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | Lớp    | Họ Và Tên          | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Hộ Khẩu Thường trú                  | Diện miễn,<br>giảm học<br>phí | Ghi chú      |
|-----|------------|--------|--------------------|--------------|------------|----------|---------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 29  | CS         | K16KT3 | Nguyễn Minh Tuấn   | Nam          | 20/7/1999  | Đắk Lắk  | Kinh    | 142 Hoàng Diệu, BMT, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 30  | CS         | K16KT3 | Nguyễn Thị Thùy Vy | Nữ           | 18/06/2000 | Đắk Lắk  | Kinh    | Thôn 10, Hòa Phú, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 31  | CS         | K16KT3 | Trần Thị Kim Yến   | Nữ           | 02/07/2000 | Đắk Lắk  | Kinh    | 278/1a Hùng Vương, Tân Lập, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |

- Danh sách này có học sinh diện miễn, giảm học phí: 31 học sinh.  
Trong đó: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học trung cấp: 31 học sinh.

Số: /QĐ-TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc miễn, giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy  
Học kỳ 1, năm học 2025 – 2026**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ trường Trung cấp;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SLĐTBXH, ngày 05/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Điều lệ của trường Trung cấp Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ lao Động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Công văn số 296/BDTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;*

*Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TCĐL ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ xét chế độ, chính sách nội trú, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy học kỳ 1, năm học 2025 – 2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn, giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 cho 340 học sinh, cụ thể như sau:

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học trung cấp: 324 học sinh
- Học sinh DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 05 học sinh
- Học sinh nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 10 học sinh.

- Học sinh dân tộc thiểu số thuộc xã vùng III: 01 học sinh.

*(có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Mức học phí được miễn, giảm được thực hiện theo mức Quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, hành chính - Kế toán, phòng Đào tạo - Công tác HSSV, các phòng, khoa có liên quan, các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT-CTHSSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thanh Hùng**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY  
Học kỳ 1, năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐL ngày tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk)

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN        | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                      | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|------------------|--------------|------------|----------|------------|-----------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1   | CS         | K15DD1 | Văn Khắc Công    | Nam          | 18/05/2009 | Gia Lai  | Kinh       | Thôn 5, TT. Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 2   | CS         | K15DD1 | Bàn Quốc Đạt     | Nam          | 04/10/2008 | Đắk Lắk  | Dao        | Thôn 15, Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 3   | CS         | K15DD1 | Lý Văn Đông      | Nam          | 06/08/2009 | Cao Bằng | Mông       | Thôn 14, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 4   | CS         | K15DD1 | Nguyễn Văn Hiếu  | Nam          | 31/01/2009 | Bắc Ninh | Kinh       | Thôn 4, Ya Tờ Môt, Ea súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 5   | CS         | K15DD1 | Giàng Seo Hòa    | Nam          | 13/06/2007 | Đắk Lắk  | H Mông     | Thôn 01, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 6   | CS         | K15DD1 | Hoàng Phi Hùng   | Nam          | 08/11/2008 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 22, Ea Rók, Ea Súp, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 7   | CS         | K15DD1 | Lục Quốc Huy     | Nam          | 20/04/2009 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 15, Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 8   | CS         | K15DD1 | Vương Văn Lợi    | Nam          | 25/03/2008 | Bắc Kạn  | Mông       | Thôn 15, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 9   | CS         | K15DD1 | Lý Văn Minh      | Nam          | 09/01/2009 | Cao Bằng | H' Mông    | Thôn 10, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 10  | CS         | K15DD1 | Sùng Seo Năng    | Nam          | 15/03/2009 | Lào Cai  | Mông       | Thôn 14, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 11  | CS         | K15DD1 | Đoàn Bảo Ngọc    | Nam          | 14/02/2009 | Đắk Lắk  | Tày        | Thôn 10, Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 12  | CS         | K15DD1 | Lý Hoài Nhân     | Nam          | 26/10/2009 | Đắk Lắk  | H' Mông    | Thôn 15, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 13  | CS         | K15DD1 | Triệu Phụ On     | Nam          | 15/02/2009 | Cao Bằng | Dao        | Tiêu khu 249, Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 14  | CS         | K15DD1 | Giàng A Hạng Páo | Nam          | 27/04/2008 | Son La   | Mông       | Thôn 14, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 15  | CS         | K15DD1 | Đặng Hữu Phước   | Nam          | 01/07/2009 | Đắk Lắk  | Dao        | Thôn 15, Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN           | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH    | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                           | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|---------------------|--------------|------------|-------------|------------|----------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 16  | CS         | K15DD1 | Nông Tiến Sĩ        | Nam          | 27/09/2009 | Đắk Lắk     | Nùng       | Thôn 19, Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 17  | CS         | K15DD1 | Lý A Sự             | Nam          | 07/07/2008 | Thanh Hóa   | Mông       | Thôn 14, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 18  | CS         | K15DD1 | Dương Văn Thái      | Nam          | 21/02/2007 | Tuyên Quang | Mông       | Thôn 14, Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 19  | CS         | K15KT1 | Y' Bạc Te Wach      | Nam          | 02/02/1995 | Đắk Lắk     | M'Nông     | Buôn Nà Xước, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 20  | CS         | K15KT1 | H' Bó Bkrông        | Nữ           | 29/03/1994 | Đắk Lắk     | M'Nông     | Buôn Nà Xước, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 21  | CS         | K15KT1 | La Khánh Hồng       | Nam          | 04/03/1992 | Sóc Trăng   | Kinh       | 213 A Hùng Vương, Đạt Hiếu, Buôn Hồ, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 22  | CS         | K15KT1 | Nguyễn Thị Hường    | Nữ           | 01/06/2000 | Đắk Lắk     | Kinh       | thôn 8, Xã Hòa Thuận, Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 23  | CS         | K15KT1 | Y' Nông Hwing       | Nam          | 07/06/1994 | Đắk Lắk     | Ê đê       | Buôn Nà Xước, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 24  | CS         | K15KT1 | Trương Quang Trường | Nam          | 14/08/2004 | Đắk Lắk     | Kinh       | 532 Giải phóng, Ea Đrăng, EaH'Leo, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 25  | CS         | K15KT1 | Y Túy RCắm          | Nam          | 09/05/1995 | Đắk Lắk     | M'Nông     | Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 26  | CS         | K15KT1 | H' Dơ La Niê        | Nữ           | 02/05/2001 | Đắk Lắk     | Ê đê       | Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 27  | CS         | K15KT2 | Ngô Tuấn Anh        | Nam          | 03/03/2008 | Đắk Lắk     | Kinh       | Thôn 12, Ya Tờ Mót, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 28  | CS         | K15KT2 | Thào Seo Biên       | Nam          | 03/02/2007 | Bình Thuận  | H'Mông     | Thôn 13, Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 29  | CS         | K15KT2 | Vì Văn Đạt          | Nam          | 04/03/2007 | Đắk Lắk     | Tày        | Thôn 12, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 30  | CS         | K15KT2 | Lương Văn Giang     | Nam          | 14/02/2008 | Đắk Lắk     | Thái       | Thôn 14, Ya Tờ Mót, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 31  | CS         | K15KT2 | Lê Thị Thu Hiền     | Nữ           | 18/08/2007 | Đắk Lắk     | Kinh       | Thôn 01, Cư MLan, Ea Súp, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 32  | CS         | K15KT2 | Linh Trung Hiếu     | Nam          | 03/08/2008 | Đắk Lắk     | Nùng       | Thôn 18, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 33  | CS         | K15KT2 | Phan Minh Hoàn      | Nam          | 06/02/2007 | Đắk Lắk     | Kinh       | Thôn 13, Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 34  | CS         | K15KT2 | Vũ Ngọc Khải Hoàn   | Nữ           | 31/07/2008 | Đắk Lắk     | Kinh       | Thôn 4, Ya Tờ Mót, Ea Súp, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN             | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH   | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                       | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|-----------------------|--------------|------------|------------|------------|------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 35  | CS         | K15KT2   | Triệu Thị Hồng        | Nữ           | 29/10/2008 | Đắk Lắk    | Dao        | Tiểu khu 249, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 36  | CS         | K15KT2   | Lang Thanh Huy        | Nam          | 11/12/2007 | Đắk Lắk    | Thái       | Thôn chiềng, Ia Lốp,Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 37  | CS         | K15KT2   | Triệu Yến Linh        | Nữ           | 04/03/2008 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 19, xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 38  | CS         | K15KT2   | Đàm Thị Diệu Linh     | Nữ           | 15/01/2008 | Đắk Lắk    | Tày        | Thôn 3, xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 39  | CS         | K15KT2   | Vì Thị Huyền Mai      | Nữ           | 28/02/2008 | Đắk Lắk    | Thái       | Thôn 13, xã Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 40  | CS         | K15KT2   | Đinh Thị Trà My       | Nữ           | 15/06/2007 | Đắk Lắk    | Tày        | Thôn 11, xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 41  | CS         | K15KT2   | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Nữ           | 01/06/2008 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn 14, Ya Tờ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 42  | CS         | K15KT2   | Thào Công Nu          | Nam          | 04/06/2008 | Hà Giang   | Mông       | Thôn Lũng Sán, Nàn Ma, Xin Mản,Hà Giang  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 43  | CS         | K15KT2   | Đàm Thị Tâm           | Nữ           | 18/04/2007 | Đắk Lắk    | Tày        | Thôn 3, Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 44  | CS         | K15KT2   | Phạm Văn Thanh        | Nam          | 26/03/2008 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn 2, Cư DilêM'Nông, Cư M'gar, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 45  | CS         | K15KT2   | Tăng Văn Tiến         | Nam          | 16/11/2008 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn 16, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 46  | CS         | K15KT2   | Lương Thị Thùy Trinh  | Nữ           | 29/08/2008 | Bình Phước | Thái       | Thôn 13, Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 47  | CS         | K15KT2   | Lang Thị Trúc         | Nữ           | 20/07/2008 | Đắk Lắk    | Thái       | Thôn Đại Thôn, Ia Lốp,Ea Súp, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 48  | CS         | K15KT2   | Vì Văn Tuấn           | Nam          | 18/08/2008 | Đắk Lắk    | Thái       | Thôn 13, Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 49  | CS         | K15KT2   | Lang Anh Tuấn         | Nam          | 16/03/2008 | Đắk Nông   | Thái       | Thôn 14, Ya Tờ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 50  | CS         | K15KT2   | Vô Trần Phương Quyên  | Nữ           | 19/12/2008 | HCM        | Kinh       | Thôn 3, Cư Mlan, Ea Súp, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 51  | CS         | K15TNMT1 | Trần Đức Anh          | Nam          | 01/01/2009 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn 14, Krông Búk, Krông Pắc, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 52  | CS         | K15TNMT1 | H Mi Ren - Byă        | Nữ           | 21/02/2009 | Đắk Lắk    | Ê Đê       | Buôn Ea Păn, Cư Ni, Ea kar, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 53  | CS         | K15TNMT1 | H Lan Mlô             | Nữ           | 10/07/2007 | Đắk Lắk    | Ê Đê       | Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN          | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                     | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|--------------------|--------------|------------|----------|------------|----------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 54  | CS         | K15TNMT1 | Dương Long Nhật    | Nam          | 11/06/2008 | Đắk Lắk  | Kinh       | Thôn 4, Ea Ô, Ea Kar, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 55  | CS         | K15TNMT1 | H - Zu Ni - Niê    | Nữ           | 25/12/2008 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 56  | CS         | K15TNMT1 | Y - Rô Wit - Niê   | Nam          | 01/02/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M'Ar, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 57  | CS         | K15TNMT1 | Y Rô Din Niê       | Nam          | 20/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 58  | CS         | K15TNMT1 | Trần Thị Như Quỳnh | Nữ           | 04/06/2008 | Đắk Lắk  | Kinh       | Thôn Đoàn Kết, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 59  | CS         | K15TNMT1 | Y - Set Niê        | Nam          | 25/09/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M' Ar, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 60  | CS         | K15TNMT1 | Y Tuấn Mlô         | Nam          | 15/07/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 61  | CS         | K15TNMT1 | Bàn Thị Hà         | Nữ           | 28/03/2008 | Đắk Lắk  | Dao        | Thôn 6 B, Cư Elang, Ea Kar, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 62  | CS         | K15TNMT1 | H' Du Na Mlô       | Nữ           | 11/01/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea Ga, Cư Bông, Ea Kar, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 63  | CS         | K15TNMT1 | H' Linh - Niê      | Nữ           | 19/07/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea KNốp, Cư Ni, Ea kar, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 64  | CS         | K15TNMT1 | H- Danh - Niê      | Nữ           | 28/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea KNốp, Cư Ni, Ea kar, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 65  | CS         | K15TNMT1 | Nguyễn Hoàng Thạch | Nam          | 27/02/2009 | Đắk Lắk  | Kinh       | Thôn 3, Ea Đar, Ea Kar, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 66  | CS         | K15TNMT1 | H - Nhát - Niê     | Nữ           | 08/03/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn TLung, Ea Kar, Ea Kar, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 67  | CS         | K15TNMT1 | Hoàng Văn Chiến    | Nam          | 27/04/2009 | Đắk Lắk  | Tày        | Thôn 7A, Ea Ô, Ea Kar, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 68  | CS         | K15TNMT1 | H' Na Len Niê      | Nữ           | 03/10/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M'Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 69  | CS         | K15TNMT1 | H - Thư Niê        | Nữ           | 09/06/2008 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea Ga, Cư Ni, Ea Kar, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 70  | CS         | K15TNMT1 | H Ha Ran Niê       | Nữ           | 24/10/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M' Briu, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 71  | CS         | K15TNMT1 | Y - Ka - Li - Niê  | Nam          | 05/10/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea Păn, Cư Ni, Ea Kar, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 72  | CS         | K15TNMT1 | Y - Duy - Niê      | Nam          | 01/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea KNốp, Cư Ni, Ea kar, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN         | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                             | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|-------------------|--------------|------------|----------|------------|------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 73  | CS         | K15TNMT1 | Y - Thăm - Byă    | Nam          | 26/08/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Gà, Ea Kmút, Ea Kar, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 74  | CS         | K15TNMT1 | H' Rì Ka Bkrông   | Nữ           | 08/04/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M' Briu, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 75  | CS         | K15TNMT1 | H - LaNa Mlô      | Nữ           | 01/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn M'Ar, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 76  | CS         | K15TT1   | Sáo Bun Con Byă   | Nữ           | 01/07/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 77  | CS         | K15TT1   | H Châm HĐok       | Nữ           | 28/05/1993 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Thôn Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 78  | CS         | K15TT1   | H Dệp Kđoh        | Nữ           | 18/08/1989 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Thôn Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 79  | CS         | K15TT1   | H'- Diêm Niê      | Nữ           | 01/11/2006 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 80  | CS         | K15TT1   | H' - Dinh Glan    | Nữ           | 12/10/2006 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Buôn Ea Mar, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 81  | CS         | K15TT1   | H Đô Na Niê       | Nữ           | 13/01/2006 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Trí, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 82  | CS         | K15TT1   | H' - Dưm Niê KĐăm | Nữ           | 21/08/2003 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 83  | CS         | K15TT1   | H Gut Hra         | Nữ           | 15/04/2000 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 84  | CS         | K15TT1   | Võ Thị Thúy Hằng  | Nữ           | 16/12/1986 | Đắk Lắk  | Kinh       | Buôn Ea Rông , Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 85  | CS         | K15TT1   | H' Kiên Êban      | Nữ           | 28/09/1999 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Thôn Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 86  | CS         | K15TT1   | H' Mai Siu        | Nữ           | 20/09/2000 | Đắk Lắk  | Gia Rai    | 100 Âu Cơ, TT Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 87  | CS         | K15TT1   | H Ma Ri Hra       | Nữ           | 09/09/2000 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Buôn Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 88  | CS         | K15TT1   | H' - May Byă      | Nữ           | 24/10/2003 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 89  | CS         | K15TT1   | H Nao Hra         | Nữ           | 10/03/1998 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Buôn Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 90  | CS         | K15TT1   | H Ngìn Ayũn       | Nữ           | 15/08/2000 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 91  | PT         | K15TT1   | Vì Thị Nguyệt     | Nữ           | 12/12/2004 | Đắk Lắk  | Mường      | Thôn Giang Thành, Ea Dăh, Krông Năng, Đắk Lắk  | DTTS+ Hộ nghèo                | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN           | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH  | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                             | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|---------------------|--------------|------------|-----------|------------|------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 92  | CS         | K15TT1 | Phan Văn Nhân       | Nam          | 20/11/1976 | Hà Tĩnh   | Kinh       | SN 117, Thôn 8A, Xã Ea Kly, Krông Pắc, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 93  | CS         | K15TT1 | H' Nói Niê          | Nữ           | 17/10/2005 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Trí A, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 94  | CS         | K15TT1 | H Nữ Byă            | Nữ           | 12/05/1998 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Trí A, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 95  | CS         | K15TT1 | H' Ôn Hra           | Nữ           | 10/10/2001 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Tul B, Xã Ea wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 96  | CS         | K15TT1 | H Pót Bkrông        | Nữ           | 06/08/2000 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Ea Mar, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 97  | CS         | K15TT1 | H' RChel Bkrông     | Nữ           | 07/08/2000 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 98  | CS         | K15TT1 | Y - Thanh Bkrông    | Nam          | 11/04/1990 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 99  | CS         | K15TT1 | H' Trâm HĐok        | Nữ           | 16/06/1996 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 100 | CS         | K15TT1 | Y Trắng Rya         | Nam          | 28/08/1988 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Thôn Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 101 | CS         | K15TT1 | Nguyễn Quốc Trọng   | Nam          | 15/08/1984 | Bình Định | Kinh       | Buôn Ea Tiêu, Ea Tír, Ea H'Leo, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 102 | PT         | K15TT1 | Đinh Xuân Thanh     | Nam          | 04/05/1995 | Đắk Lắk   | Kinh       | TDP 2, TT Đắk Mâm, Krông Nô, Đắk Nông          | Ngành độc hại                 | Giảm 70%     |
| 103 | PT         | K15TT1 | Trịnh Thị Mỹ Thương | Nữ           | 12/02/2003 | Đắk Lắk   | Kinh       | TDP 9, TT Phước An, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk   | Ngành độc hại                 | Giảm 70%     |
| 104 | CS         | K15VT1 | Lê Ngọc Kim Anh     | Nữ           | 19/06/2008 | Đắk Lắk   | Kinh       | Buôn Jăng Pông, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 105 | CS         | K15VT1 | H' Ái Nhi Rya       | Nữ           | 08/03/2008 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 106 | CS         | K15VT1 | H Chi Na Niê KDăm   | Nữ           | 27/07/2007 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 107 | CS         | K15VT1 | H' Danh ÊBan        | Nữ           | 20/11/1993 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 108 | CS         | K15VT1 | Lê Thị Giáo         | Nữ           | 14/05/1996 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 109 | CS         | K15VT1 | H Kiệp Kpor         | Nữ           | 02/12/1989 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Tul B, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 110 | CS         | K15VT1 | Hà My Lào           | Nữ           | 11/04/2008 | Đắk Lắk   | Lào        | Buôn Trí, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN           | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH  | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                           | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|---------------------|--------------|------------|-----------|------------|----------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 111 | CS         | K15VT1   | H Liép Hra          | Nữ           | 10/06/1993 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Tul B, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 112 | CS         | K15VT1   | H Nữ Knul           | Nữ           | 20/07/1989 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Đrang Phôk, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 113 | CS         | K15VT1   | H' Riêm Knul        | Nữ           | 11/06/2007 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Ndrêch B, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 114 | CS         | K15VT1   | H' Rinh Đa Niê KDăm | Nữ           | 01/08/2004 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 115 | CS         | K15VT1   | H' Sáo Bun Khăm MLô | Nữ           | 08/04/2008 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Tai, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 116 | CS         | K15VT1   | H' Soạt ÊBan        | Nữ           | 29/01/2007 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 117 | CS         | K15VT1   | Nông Thị Trang      | Nữ           | 20/01/1991 | Đắk Lắk   | Nùng       | Thôn 4, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 118 | CS         | K15VT1   | Mông Văn Trường     | Nam          | 07/01/2000 | Đắk Lắk   | Nùng       | Thôn 11, Cư Prông, Ea Kar, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 119 | CS         | K15CBMA1 | Phan Khánh Hiệp     | Nam          | 08/01/2009 | Đắk Lắk   | Kinh       | Thôn 2, Xã Krông Jing, Huyện M'Drăk,Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 120 | CS         | K15CBMA1 | H Hùm Knul          | Nữ           | 23/11/2004 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Trí B, Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 121 | CS         | K15CBMA1 | Y Khăm May Knul     | Nam          | 16/04/2001 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 122 | CS         | K15CBMA1 | H Khánh Linh Niê    | Nữ           | 12/09/2006 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Ea Rông A, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 123 | CS         | K15CBMA1 | Y Ly Ka Rya         | Nam          | 02/02/1998 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Jang lành,Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 124 | CS         | K15CBMA1 | H' - Nhảy Êban      | Nữ           | 25/02/1991 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Trí, Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 125 | CS         | K15CBMA1 | H Niê La Ênuôl      | Nữ           | 25/05/2001 | Đắk Lắk   | Ê đê       | Buôn Tul B, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 126 | CS         | K15CBMA1 | H Ray Ni Bu Dăm     | Nữ           | 26/01/2002 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 127 | PT         | K15CBMA1 | Cầm Thị Thuận       | Nữ           | 06/03/1993 | Thanh Hóa | Thái       | Thôn 19, Ea Rôk, Ea Súp, Đắk Lắk             | DTTS + Hộ nghèo               | Miễn học phí |
| 128 | CS         | K15CBMA1 | Nguyễn Thị Thương   | Nữ           | 16/10/1986 | Đắk Lắk   | Kinh       | Buôn Ea Rông, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 129 | CS         | K15CBMA1 | H' Thuyền Hra       | Nữ           | 24/03/2004 | Đắk Lắk   | M'Nông     | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN                 | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                                  | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|---------------------------|--------------|------------|-------------------|------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 130 | CS         | K15CBMA1 | Y U Ri Bu Đăm             | Nam          | 29/09/2007 | Đắk Lắk           | M'Nông     | Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn ,<br>Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 131 | CS         | K15CBMA1 | Bùi Thị Kim Yển           | Nữ           | 06/08/1993 | Bình Thuận        | Kinh       | Buôn Jăng Bông, Ea Huar, Buôn Đôn , Đắk<br>Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 132 | CS         | K15CT1   | Phạm Đăng<br>Duy Anh      | Nam          | 01/01/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Thôn 7, Hoa Khánh, BMT, Đắk Lắk                     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 133 | CS         | K15CT1   | Tổng Xuân Bắc             | Nam          | 04/10/2009 | Nam Định          | Kinh       | 523 Phạm Văn Đồng, Tân Hòa, TP BMT,<br>Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 134 | CS         | K15CT1   | Trần Nguyễn<br>Quốc Cường | Nam          | 17/06/2004 | Đắk Lắk           | Kinh       | Buôn Phi Dinh Jab, Krông Nô, Lắk, Đắk<br>Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 135 | CS         | K15CT1   | Đinh Hoàng Hải Đăng       | Nam          | 19/01/2008 | Tp Hồ Chí<br>Minh | Kinh       | Tổ 3, Thắng Lợi, Pleiku, Gia Lai                    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 136 | CS         | K15CT1   | Mùa Cang Dên              | Nam          | 20/02/2009 | Sơn La            | Mông       | Thôn 12, Vụ Bồn, Krông Pắc, Đắk Lắk                 | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 137 | CS         | K15CT1   | Nguyễn Ân Đức             | Nam          | 19/06/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Thôn 3, Cư Êbur, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 138 | CS         | K15CT1   | Lê Thị Bảo Hà             | Nữ           | 22/05/2009 | Ninh Thuận        | Kinh       | Thôn Lâm Phú, Lâm Sơn, Ninh Sơn, Ninh<br>Thuận      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 139 | CS         | K15CT1   | Nguyễn Huỳnh<br>Gia Hân   | Nữ           | 13/08/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | 170/15 Lê Duẩn, Tân Thành,Buôn Ma<br>Thuột, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 140 | CS         | K15CT1   | Nguyễn Thị<br>Hồng Hạnh   | Nữ           | 12/07/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Thôn 19/8 , Ea Yông, Krông Pắc, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 141 | CS         | K15CT1   | Phạm Duy Hậu              | Nam          | 12/07/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Tổ 9, khối 1, phường Tân Hòa, BMT, Đắk<br>Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 142 | CS         | K15CT1   | Chánh Thị Hiền            | Nữ           | 24/11/2009 | Hà Giang          | Mông       | Thôn Thanh Thủy, Vụ Bồn, Krông Pắc, Đắk<br>Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 143 | CS         | K15CT1   | Bùi Minh Khang            | Nam          | 29/11/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Buôn Dũng, Cư Êbur, Buôn Ma Thuột, Đắk<br>Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 144 | CS         | K15CT1   | Nguyễn Đăng Khoa          | Nam          | 01/02/2008 | Đắk Lắk           | Kinh       | Buôn Dã Prông, Cư Êbur, BMT, Đắk Lắk                | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 145 | CS         | K15CT1   | Huỳnh Thị Trúc Ly         | Nữ           | 02/02/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Giang Thịnh, Tam Giang, Krông Năng, Đắk<br>Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 146 | CS         | K15CT1   | Nguyễn Xuân Nam           | Nam          | 06/02/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | Thôn 10, Ea Pil, M' Đrăk, Đắk Lắk                   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 147 | CS         | K15CT1   | Nguyễn Hoàng<br>Đan Nhi   | Nữ           | 10/06/2009 | Đắk Lắk           | Kinh       | TDP 4, TT Krông Năng, Krông Năng, Đắk<br>Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 148 | CS         | K15CT1   | H Sóc San Niê             | Nữ           | 26/01/2009 | Đắk Lắk           | Ê đê       | Buôn KWăng B, Cư Bao, Buôn Hồ, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN                | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                              | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|--------------------------|--------------|------------|----------------|------------|-------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 149 | CS         | K15CT1 | Giàng Seo Thắng          | Nam          | 01/09/2009 | Đắk Lắk        | HMông      | Thôn 16, Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 150 | CS         | K15CT1 | Trần Minh Thiện          | Nam          | 25/12/2008 | Đắk Lắk        | Kinh       | 313 Y Jut, Thành Công, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 151 | CS         | K15CT1 | Ma Văn Tờ                | Nam          | 22/10/2008 | Hà Giang       | Mông       | Thôn 16, Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 152 | CS         | K15CT1 | Phạm Quỳnh Trâm          | Nữ           | 30/08/2009 | Đắk Lắk        | Kinh       | Thôn Tân Lộc, Ea Tỏh, Krông Năng, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 153 | CS         | K15CT1 | Đinh Hoàng Hải Triều     | Nam          | 19/01/2008 | Tp Hồ Chí Minh | Kinh       | Tổ 3, Thắng Lợi, Pleiku, Gia Lai                | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 154 | CS         | K15CT1 | Nguyễn Kim Uyên Niê KĐăm | Nữ           | 18/03/2009 | Đắk Lắk        | Ê đê       | 51/5 Nguyễn Công Trứ, Tự An, BMT, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 155 | CS         | K15CT1 | Huỳnh Quốc Việt          | Nam          | 29/06/2009 | Đắk Lắk        | Kinh       | Thôn 04, Ea Pil, M'Đrăk, Đắk Lắk                | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 156 | CS         | K15CT1 | Hồ Sỹ Vũ                 | Nam          | 09/02/2008 | Đắk Lắk        | Kinh       | Thôn 8, Cư Êbur, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 157 | CS         | K15CT1 | Lý Thị Xúa               | Nữ           | 08/10/2007 | Hà Giang       | Mông       | Thôn 12, Vụ Bồn, Krông Păk, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 158 | CS         | K15CT1 | Trần Vinh An Ngọc        | Nam          | 10/09/2009 | Đắk Lắk        | Kinh       | Thôn 19/5, Hòa Đông, Krông Păk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 159 | CS         | K15KT3 | H'- Cúc Knul             | Nữ           | 09/12/2007 | Đắk Lắk        | M'Nông     | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk                  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 160 | CS         | K15KT3 | Phạm Hữu Hùng            | Nam          | 20/04/2005 | Đắk Lắk        | Kinh       | P.Thắng Lợi, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 161 | CS         | K15KT3 | H Mlan ÊBan              | Nữ           | 01/08/2004 | Đắk Lắk        | M'Nông     | Buôn Tul B, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 162 | CS         | K15KT3 | H Sươn Niê               | Nữ           | 05/10/1992 | Đắk Nông       | M'Nông     | BuônTrí B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 163 | CS         | K15KT3 | H Tốt Byă                | Nữ           | 12/04/1994 | Đắk Lắk        | Ê Đê       | Buôn Đrang Phôk, Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 164 | CS         | K15KT3 | Triệu Thu Trang          | Nữ           | 11/01/2005 | Đắk Lắk        | Dao        | Buôn Ea Rông , Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 165 | CS         | K15KT3 | Đỗ Quang Trường          | Nam          | 28/12/2007 | Thanh Hóa      | Kinh       | Thôn Thái Lai, Minh Tâm, Thiệu Hóa, Thanh Hóa   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 166 | CS         | K15KT3 | H Tuen Kbuôr             | Nữ           | 03/03/1995 | Đắk Lắk        | Gia Rai    | Buôn Ea Rông , Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 167 | CS         | K15KT3 | H Xân Hiêng Hra          | Nữ           | 19/03/2003 | Đắk Lắk        | Ê Đê       | Buôn Ea Pri, EaWer, Buôn Đôn, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN            | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                    | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|----------------------|--------------|------------|----------|------------|---------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 168 | CS         | K15KT3   | H Yêu Kiêng Hra      | Nữ           | 14/10/2000 | Đắk Lắk  | Ê Đê       | Buôn Ea Pri, EaWer, Buôn Đôn, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 169 | CS         | K15NHKS1 | H' Bin Rya           | Nữ           | 15/05/2002 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 170 | CS         | K15NHKS1 | H' Bức Glan          | Nữ           | 10/08/1998 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 171 | CS         | K15NHKS1 | Phạm Nguyễn Bảo Châu | Nam          | 01/06/2009 | Cần Thơ  | Kinh       | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 172 | CS         | K15NHKS1 | H' Đa KĐoh           | Nữ           | 13/06/1992 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 173 | CS         | K15NHKS1 | H Dăm Mi Rya         | Nữ           | 01/11/2008 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 174 | CS         | K15NHKS1 | H Đoái ÊBan          | Nữ           | 28/12/1995 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 175 | CS         | K15NHKS1 | H' Hà Byă            | Nữ           | 22/12/1996 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea M'Nang, Cư M'gar, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 176 | CS         | K15NHKS1 | Lê Hữu Hải           | Nam          | 16/06/1998 | Hà Tĩnh  | Kinh       | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 177 | CS         | K15NHKS1 | Y - Huôm Byă         | Nam          | 28/02/1999 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 178 | CS         | K15NHKS1 | Vi Lam Hra           | Nữ           | 23/04/2000 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 179 | CS         | K15NHKS1 | H Linh Truc Knul     | Nữ           | 10/07/2008 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 180 | CS         | K15NHKS1 | H'- Mi Súc Byă       | Nữ           | 28/11/2004 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 181 | CS         | K15NHKS1 | H Nguyệt Êban        | Nữ           | 07/08/1997 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 182 | CS         | K15NHKS1 | H' Nhi Knul          | Nữ           | 04/04/1996 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 183 | CS         | K15NHKS1 | H' Nho Kđoh          | Nữ           | 13/05/1994 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 184 | CS         | K15NHKS1 | H' Niê Knul          | Nữ           | 04/10/2009 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 185 | CS         | K15NHKS1 | H Noan ÊNuôl         | Nữ           | 03/07/1998 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 186 | CS         | K15NHKS1 | H Oăn Hra            | Nữ           | 21/02/2005 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP      | HỌ VÀ TÊN        | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                        | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|----------|------------------|--------------|------------|----------|------------|-------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 187 | CS         | K15NHKS1 | H Sa Mốt ÊBan    | Nữ           | 15/09/2000 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 188 | CS         | K15NHKS1 | Long Việt Trì    | Nam          | 09/08/1999 | Lạng Sơn | Nùng       | Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 189 | CS         | K15NHKS1 | H Tuyết Niê      | Nữ           | 30/10/2008 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 190 | CS         | K15NHKS1 | H' Xê Ra Niê     | Nữ           | 14/04/2009 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 191 | CS         | K15NHKS1 | Y' Yan Hra       | Nam          | 26/09/2007 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 192 | PT         | K16TT1   | Lê Hoàng Gia Bảo | Nam          | 28/07/2003 | Đắk Lắk  | Kinh       | Buôn Ea Kring, Ea Sin, Krông Búk, Đắk Lắk | Ngành độc<br>hại              | Giảm 70%     |
| 193 | CS         | K16TT1   | H Bui Long       | Nữ           | 02/09/1993 | Đắk Lắk  | Lào        | Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 194 | PT         | K16TT1   | Lê Văn Cảnh      | Nam          | 02/10/1989 | Hà Tĩnh  | Kinh       | Tây Sơn, Long Sơn, Đắk Mil, Đắk Nông      | Ngành độc<br>hại              | Giảm 70%     |
| 195 | CS         | K16TT1   | Trần Đức Duy     | Nam          | 08/02/2004 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 196 | CS         | K16TT1   | H- Goa Knul      | Nữ           | 05/06/2001 | Đắk Lắk  | M Nông     | Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 197 | PT         | K16TT1   | Đặng Văn Hiếu    | Nam          | 24/08/2006 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk        | Ngành độc<br>hại              | Giảm 70%     |
| 198 | CS         | K16TT1   | Y Kinh Hmók      | Nam          | 01/09/1997 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 199 | PT         | K16TT1   | H- Lắc Niê       | Nữ           | 06/11/2003 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | DTTS+Cận<br>nghèo             | Miễn học phí |
| 200 | PT         | K16TT1   | H Nghim Hra      | Nữ           | 28/10/2000 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | DTTS+Cận<br>nghèo             | Miễn học phí |
| 201 | PT         | K16TT1   | Phan Văn Nguyên  | Nam          | 14/10/1990 | Đắk Lắk  | Kinh       | Thôn 3B, Ea Ô, Ea Kar, Đắk Lắk            | Ngành độc<br>hại              | Giảm 70%     |
| 202 | CS         | K16TT1   | H Nuot Kbuôr     | Nữ           | 18/07/1999 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 203 | CS         | K16TT1   | H Ó Hra          | Nữ           | 17/07/1996 | Đắk Lắk  | M'Nông     | Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 204 | PT         | K16TT1   | H Sóp Ênuôi      | Nữ           | 05/04/2001 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | DTTS+Cận<br>nghèo             | Miễn học phí |
| 205 | CS         | K16TT1   | Y - Tâng Ayũn    | Nam          | 17/04/1995 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN           | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH   | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                       | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|---------------------|--------------|------------|------------|------------|------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 206 | PT         | K16TT1 | Nguyễn Đăng Đô      | Nam          | 20/10/2004 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn Sơn Cường, Buôn Triết, Lắk, Đắk Lắk | Ngành độc hại                 | Giảm 70%     |
| 207 | PT         | K16TT1 | Lô Kiều Trang       | Nam          | 26/04/2001 | Đắk Lắk    | Tày        | Thôn 5, Krông Búk, Krông Pắc, Đắk Lắk    | Ngành độc hại                 | Giảm 70%     |
| 208 | PT         | K16TT1 | Phạm Quang Lý       | Nam          | 09/07/2003 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn 2, Ea Sar, Ea Kar, Đắk Lắk          | Ngành độc hại                 | Giảm 70%     |
| 209 | PT         | K16TT1 | Nguyễn Thị Phương   | Nữ           | 26/10/1995 | Vĩnh Phúc  | Kinh       | Tổ Dân Phố 11, P.Ea Tam, BMT, Đắk Lắk    | Ngành độc hại                 | Giảm 70%     |
| 210 | CS         | K16KT1 | H Ngọc Byă          | Nữ           | 20/12/1998 | Đắk Lắk    | M'Nông     | Buôn Trí, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 211 | CS         | K16KT1 | H' Tinh Ksor        | Nữ           | 10/09/2004 | Đắk Lắk    | Gia Rai    | Đrang Phôk, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 212 | CS         | K16KT1 | Nguyễn Thị Nga      | Nữ           | 10/06/1992 | Đắk Lắk    | Kinh       | P.Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 213 | CS         | K16KT1 | Trần Thị Phê        | Nữ           | 15/08/1995 | Đắk Lắk    | Kinh       | P. Tân Tiến, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 214 | CS         | K16KT1 | Nguyễn Trung Thành  | Nam          | 30/09/1977 | Phú Thọ    | Kinh       | Thôn 4, xã Ea Tu, Tp., Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 215 | CS         | K16KT1 | Huỳnh Thị Mỹ Trinh  | Nữ           | 10/05/2001 | Quảng Ngãi | Kinh       | P. Khánh Xuân, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 216 | CS         | K16KT1 | Trần Thị Hằng       | Nữ           | 19/09/1996 | Đắk Lắk    | Kinh       | Thôn 8, Ea Kpam, Cư M'gar, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 217 | PT         | K16KT1 | Hoàng Văn Kiệt      | Nam          | 08/02/2003 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 3, Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk        | DTTS vùng III                 | Giảm 70%     |
| 218 | CS         | K16TT2 | Thào Thị Xê A       | Nữ           | 09/08/2010 | Lào Cai    | Mông       | Thôn 01 xã Ea Róc, Đắk Lắk               | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 219 | CS         | K16TT2 | Hứa Tri Ân          | Nam          | 11/03/2009 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 11, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 220 | CS         | K16TT2 | Lô Thị Biên         | Nữ           | 13/09/2009 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 5, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 221 | CS         | K16TT2 | Đàm Khánh Chi       | Nữ           | 31/01/2010 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 12, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 222 | CS         | K16TT2 | Lương Thị Ngọc Diệp | Nữ           | 13/03/2010 | Đắk Lắk    | Thái       | Ia Lốp, Ea Súp, Đắk Lắk                  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 223 | CS         | K16TT2 | Hoàng Vũ Hiệp       | Nam          | 18/01/2010 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 12, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 224 | CS         | K16TT2 | Tô Văn Hòa          | Nam          | 19/07/2010 | Đắk Lắk    | Nùng       | Thôn 11, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN           | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH    | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                  | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|---------------------|--------------|------------|-------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 225 | CS         | K16TT2 | Lý Văn Hoàng        | Nam          | 13/05/2009 | Tuyên Quang | H'Mông     | Thôn 14, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 226 | CS         | K16TT2 | Trần Huy Hoàng      | Nam          | 12/10/2010 | Đăk Lăk     | Kinh       | Xã Ia Rvê, Đăk Lăk                  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 227 | CS         | K16TT2 | Vy Văn Tuấn Hoàng   | Nam          | 19/02/2010 | Nghệ An     | Thái       | Xã Ia Jloi, Ea Súp, Đăk Lăk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 228 | CS         | K16TT2 | Phuong Nhật Huy     | Nam          | 17/06/2010 | Đăk Lăk     | Sán Chay   | Cư Kbang, Ea Súp, Đăk Lăk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 229 | CS         | K16TT2 | H' In Na Niê        | Nữ           | 24/08/2010 | Đăk Lăk     | Gia Rai    | Buôn A2, Tt.Ea Súp, Ea Súp, Đăk Lăk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 230 | CS         | K16TT2 | Đình Quốc Linh      | Nam          | 11/08/2010 | Đăk Lăk     | Tày        | Thôn 17, Ea Lê, Ea Súp, Đăk Lăk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 231 | CS         | K16TT2 | Hoàng Như Khánh     | Nữ           | 29/07/2010 | Đăk Lăk     | Nùng       | Thôn 11 xã Ea Rốc, Đăk Lăk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 232 | CS         | K16TT2 | Lăng Trung Nguyễn   | Nam          | 04/11/2010 | Đăk Lăk     | Nùng       | Thôn 22, xã Ea Rốc, Đăk Lăk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 233 | CS         | K16TT2 | Cầm Lương Yến       | Nữ           | 09/04/2010 | Đăk Lăk     | Thái       | Thôn 11, Ea Rvê, Ea Súp, Đăk Lăk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 234 | CS         | K16TT2 | Thào Thị Ny         | Nữ           | 15/06/2010 | Đăk Lăk     | H'Mông     | Thôn 13, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 235 | CS         | K16TT2 | Vi Văn Quân         | Nam          | 10/03/2008 | Đăk Lăk     | Thái       | Ia Lốp, Ea súp, Đăk Lăk             | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 236 | CS         | K16TT2 | Hầu A Quý           | Nam          | 29/09/2010 | Đăk Lăk     | H'Mông     | Thôn 14, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 237 | CS         | K16TT2 | Lý Văn Sông         | Nam          | 28/07/2009 | Cao Bằng    | H'Mông     | Thôn 1, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 238 | CS         | K16TT2 | H' Song Siu         | Nữ           | 07/11/2009 | Đăk Lăk     | Gia Rai    | Buôn A2, Tt.Ea Súp, Ea Súp, Đăk Lăk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 239 | CS         | K16TT2 | Thào A Thá          | Nam          | 18/01/2008 | Đăk Lăk     | H'Mông     | Thôn 15, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 240 | CS         | K16TT2 | Địch Thị Phương     | Nữ           | 07/01/2010 | Đăk Lăk     | Nùng       | Thôn 11, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 241 | CS         | K16TT2 | Đàm Văn Thuận       | Nam          | 03/08/2010 | Đăk Lăk     | Tày        | Thôn 1, Cư Kbang, Ea Sup, Đăk Lăk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 242 | CS         | K16TT2 | Đình Nguyễn Hoài    | Nữ           | 08/11/2010 | Đăk Lăk     | Kinh       | Thôn 4, Ya Tờ Mốt, Ea Súp, Đăk Lăk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 243 | CS         | K16TT2 | Phan Thị Thanh Thủy | Nữ           | 03/12/2009 | Đăk Lăk     | Nùng       | Thôn 5 xã Ea Rốc, Đăk Lăk           | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN         | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                  | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|-------------------|--------------|------------|----------|------------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 244 | CS         | K16TT2 | Nông Thủy Trang   | Nữ           | 08/09/2010 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 4b Xã Ea Róc, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 245 | CS         | K16TT2 | Bế Thành Trung    | Nam          | 22/09/2010 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 19, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 246 | CS         | K16TT2 | Đàm Tuấn Tú       | Nam          | 03/08/2010 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 4b, Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 247 | CS         | K16TT2 | Long Gia Tuệ      | Nữ           | 25/12/2010 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 11, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 248 | CS         | K16TT2 | Bế Thanh Tùng     | Nam          | 22/09/2010 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 19, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 249 | CS         | K16TT2 | Trần Hoàng Gia Vỹ | Nam          | 15/05/2009 | Đắk Lắk  | Nùng       | Thôn 7 Cư M'Lan, Ea Súp, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 250 | CS         | K16TT2 | Lý Văn Xanh       | Nam          | 04/12/2009 | Đắk Lắk  | H'Mông     | Thôn 15, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 251 | CS         | K16TT2 | Vàng Trung Xuân   | Nam          | 02/12/2008 | Đắk Lắk  | H'Mông     | Thôn 15, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 252 | CS         | K16DD1 | Bàn Đức An        | Nam          | 03/12/2010 | Đắk Lắk  | Dao        | Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 253 | CS         | K16DD1 | Vi Trọng Đạt      | Nam          | 18/07/2010 | Đắk Lắk  | Thái       | Xã Ia Rvê, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 254 | CS         | K16DD1 | Hầu A Dềnh        | Nam          | 25/01/2009 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 14, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 255 | CS         | K16DD1 | Y Din Siu         | Nam          | 22/05/2008 | Đắk Lắk  | Gia Rai    | Buôn B2, Tt.Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 256 | CS         | K16DD1 | Hà Văn Định       | Nam          | 11/06/2010 | Đắk Lắk  | Thái       | Ya Tớ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 257 | CS         | K16DD1 | Lừu Seo Dơ        | Nam          | 13/10/2010 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 14, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 258 | CS         | K16DD1 | Giàng Mí Hồ       | Nam          | 10/10/2008 | Hà Giang | H'Mông     | Thôn 10, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 259 | CS         | K16DD1 | Nguyễn Văn Hưng   | Nam          | 14/09/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Ya Tớ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 260 | CS         | K16DD1 | Ma Văn Hữu        | Nam          | 25/01/2010 | Đắk Lắk  | Tày        | Thôn 4A, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 261 | CS         | K16DD1 | Đàm Quốc Khánh    | Nam          | 11/12/2010 | Đắk Nông | Nùng       | Thôn 11, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 262 | CS         | K16DD1 | Phùng Anh Khôi    | Nam          | 14/02/2010 | Đắk Lắk  | Nùng       | Ia JLoi, Ea Súp, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN          | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH    | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                 | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|--------------------|--------------|------------|-------------|------------|------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 263 | CS         | K16DD1 | Lục Quang Kiệt     | Nam          | 26/05/2010 | Đắk Lắk     | Nùng       | Thôn 12, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 264 | CS         | K16DD1 | Hầu A Lênh         | Nam          | 15/08/2008 | Cao Bằng    | H'Mông     | Thôn 15, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 265 | CS         | K16DD1 | Lục Đức Nghĩa      | Nam          | 29/10/2010 | Đắk Lắk     | Tày        | Thôn 5, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 266 | CS         | K16DD1 | Hoàng Trung Nguyên | Nam          | 15/08/2010 | Hà Tĩnh     | Kinh       | Xã Ea Súp, Đắk Lắk                 | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 267 | CS         | K16DD1 | Triệu Tạ On        | Nam          | 23/03/2010 | Cao Bằng    | Dao        | Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 268 | CS         | K16DD1 | Vàng A Phìn        | Nam          | 01/01/2009 | Đắk Nông    | H'Mông     | Thôn 13, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 269 | CS         | K16DD1 | Giàng A Phương     | Nam          | 18/03/2009 | Cao Bằng    | H'Mông     | Thôn 8, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 270 | CS         | K16DD1 | Dương Minh Sơn     | Nam          | 18/12/2010 | Đắk Lắk     | Nùng       | Thôn 5, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 271 | CS         | K16DD1 | Bàn Đức Tâm        | Nam          | 26/09/2010 | Đắk Lắk     | Dao        | Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 272 | CS         | K16DD1 | Hoàng Văn Thắng    | Nam          | 05/09/2009 | Cao Bằng    | H'Mông     | Thôn 8, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 273 | CS         | K16DD1 | Thào Kim Thành     | Nam          | 17/03/2009 | Cao Bằng    | Mông       | Thôn 8, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 274 | CS         | K16DD1 | Lý Như Thịnh       | Nam          | 13/11/2010 | Đắk Lắk     | Sán Chi    | Xã Ia Lốp, Ea Súp, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 275 | CS         | K16DD1 | Trần Thanh Toàn    | Nam          | 04/09/2009 | Đắk Lắk     | Tày        | Xã Ia J Lơi, Ea Súp, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 276 | CS         | K16DD1 | Bàn Đức Tôn        | Nam          | 31/01/2009 | Đắk Lắk     | Dao        | Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 277 | CS         | K16DD1 | Hoàng Minh Tuân    | Nam          | 17/09/2010 | Tuyên Quang | Mông       | Thôn 14, Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 278 | CS         | K16DD1 | Nguyễn Anh Tuấn    | Nam          | 08/09/2009 | Đắk Lắk     | Kinh       | Ya Tớ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 279 | CS         | K16DD2 | Vàng A Chừ         | Nam          | 12/04/2010 | Điện Biên   | Mông       | Nà Hỷ, Nậm Pồ, Điện Biên           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 280 | CS         | K16DD2 | Liều Văn Cường     | Nam          | 09/08/2010 | Đắk Lắk     | Hmông      | Thôn 5, Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 281 | CS         | K16DD2 | Trần Hải Đăng      | Nam          | 15/02/2009 | Đắk Lắk     | Nùng       | Thôn 6, Cư Prao , M'Đrăk, Đắk Lắk  | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN             | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                       | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|-----------------------|--------------|------------|----------|------------|------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 282 | CS         | K16DD2 | Y Đông – Niê<br>KĐăm  | Nam          | 08/12/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Hí-Đứk, Cư Mta, M'Đrăk, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 283 | CS         | K16DD2 | Cháng Seo Dừng        | Nam          | 16/04/2008 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn Ea Sanh, Krông Á, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 284 | CS         | K16DD2 | Dương Kim Hồng        | Nam          | 27/03/2010 | Đắk Lắk  | Dao        | Xã Cư San, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 285 | CS         | K16DD2 | Y' Huân Byă           | Nam          | 10/07/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Krông Jing, M'Đrăk, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 286 | CS         | K16DD2 | Y Ja Ben Byă          | Nam          | 02/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Krông Jing, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 287 | CS         | K16DD2 | Y Khen KPă            | Nam          | 06/02/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Hai, Cư M'ta, M'Đrăk, Đắk Lắk       | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 288 | CS         | K16DD2 | Y' Kang Ju Min<br>Byă | Nam          | 09/01/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Ea Trang, MĐrăk, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 289 | CS         | K16DD2 | Liều Văn Khai         | Nam          | 18/12/2008 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn Ea Sanh, Krông Á, Đắk Lắk           | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 290 | CS         | K16DD2 | Lù A Khang            | Nam          | 01/01/2010 | Đắk Lắk  | Mông       | Ea Bra, Ea Trang, M'Đrăk, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 291 | CS         | K16DD2 | Giàng A Minh          | Nam          | 13/06/2010 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 7, xã Krông Á, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 292 | CS         | K16DD2 | Y Nhiều Niê           | Nam          | 24/09/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư M'ta, M'Đrăk, Đắk Lắk              | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 293 | CS         | K16DD2 | Vàng Thanh Phi        | Nam          | 15/03/2009 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 4, Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 294 | CS         | K16DD2 | Cù Minh Thái Son      | Nam          | 14/06/2009 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 7, Krông Á, Đắk Lắk                 | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 295 | CS         | K16DD2 | Thào Văn Sùng         | Nam          | 14/11/2007 | Lào Cai  | Mông       | Ea Sanh, Xã Krông Á, Tỉnh Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 296 | CS         | K16DD2 | Lý Văn Sỹ             | Nam          | 20/06/2010 | Đắk Lắk  | Mmông      | Thôn 4, Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk          | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 297 | CS         | K16DD2 | Sùng Seo Thắng        | Nam          | 15/10/2010 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 7, Xã Cư Króa, M'Đrăk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 298 | CS         | K16DD2 | Giàng Seo Thành       | Nam          | 05/05/2010 | Đắk Lắk  | Hmông      | Xã Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk               | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 299 | CS         | K16DD2 | Giàng Minh Thúc       | Nam          | 10/10/2009 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn 7, Krông Á, Đắk Lắk                 | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 300 | CS         | K16DD2 | Y - Tít - Byă         | Nam          | 24/06/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn Đăk, xã Cư M'ta, M'Đrăk, Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN          | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                     | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|--------------------|--------------|------------|----------|------------|----------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 301 | CS         | K16DD2 | Triệu Phúc Tuấn    | Nam          | 26/04/2010 | Đắk Lắk  | Dao        | Thôn Ea Krông,Cư San, M'Đăk, Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 302 | CS         | K16DD2 | Ma Văn Tuấn        | Nam          | 03/08/2009 | Đắk Lắk  | Mông       | Xã Cư Drăm, Krông Bông, Đắk Lắk        | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 303 | CS         | K16DD2 | Giàng A Vàng       | Nam          | 25/11/2010 | Đắk Lắk  | Mông       | Thôn Ea Bra, Ea Trang, M'Đrăk, Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 304 | CS         | K16DD2 | Y' Quyết Niê       | Nam          | 13/06/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn M'O, Ea Trang, Đắk Lắk            | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 305 | CS         | K16DD2 | Y' Thừa Niê        | Nam          | 14/02/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Buôn MO, Ea Trang, M'Đrăk, Đắk Lắk     | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 306 | CS         | K16CT1 | Nguyễn Tuấn Anh    | Nam          | 16/08/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 307 | CS         | K16CT1 | Y Bình Niê         | Nam          | 13/12/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 308 | CS         | K16CT1 | H Đa Ni En Mlô     | Nữ           | 11/07/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 309 | CS         | K16CT1 | Y Đạt Mlô          | Nam          | 15/08/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 310 | CS         | K16CT1 | Y Gem Niê          | Nam          | 12/03/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 311 | CS         | K16CT1 | Dương Văn Phúc Hậu | Nam          | 02/01/2009 | Đắk Lắk  | Kinh       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 312 | CS         | K16CT1 | Y Hậu Niê Ktul     | Nam          | 28/12/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 313 | CS         | K16CT1 | Y Hưng Niê         | Nam          | 13/03/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 314 | CS         | K16CT1 | Nguyễn Nhật Huy    | Nam          | 19/02/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk         | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 315 | CS         | K16CT1 | Y Joa Wist Niê     | Nam          | 03/02/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 316 | CS         | K16CT1 | Lê Hoàng Bảo Khang | Nam          | 11/12/2009 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Chư Kbô, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 317 | CS         | K16CT1 | Y Khanh Niê        | Nam          | 03/06/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 318 | CS         | K16CT1 | Y Khoa Niê         | Nam          | 13/10/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 319 | CS         | K16CT1 | Y Luân Niê         | Nam          | 23/06/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk    | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN            | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                  | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|----------------------|--------------|------------|----------|------------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 320 | CS         | K16CT1 | Y Mi Chê Niê         | Nam          | 11/06/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 321 | CS         | K16CT1 | H Mi Da Kđoh         | Nữ           | 28/04/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 322 | CS         | K16CT1 | H Mi Ka Hwing        | Nữ           | 23/02/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 323 | CS         | K16CT1 | Y Mi Kê Niê          | Nam          | 26/08/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 324 | CS         | K16CT1 | Trần Thị Thảo Nguyên | Nữ           | 13/07/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 325 | CS         | K16CT1 | H Nhi Niê            | Nữ           | 22/12/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 326 | CS         | K16CT1 | Y Phong Kbuôr        | Nam          | 28/05/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 327 | CS         | K16CT1 | Nguyễn Minh Quân     | Nam          | 21/08/2009 | Đắk Lắk  | Kinh       | TDP14, Xã Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 328 | CS         | K16CT1 | Y Quân Niê Ktul      | Nam          | 27/07/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 329 | CS         | K16CT1 | Y Quốc Ayün          | Nam          | 09/10/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 330 | CS         | K16CT1 | Cao Đình Thuyền      | Nam          | 08/12/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Chư Kbô, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 331 | CS         | K16CT1 | Trần Tấn Tiến        | Nam          | 08/03/2009 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Chư Kbô, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 332 | CS         | K16CT1 | Y' Trai Niê          | Nam          | 05/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 333 | CS         | K16CT1 | Tăng Nguyễn Hạ Trâm  | Nữ           | 11/01/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Chư Kbô, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 334 | CS         | K16CT1 | Y Trung Mlô          | Nam          | 05/03/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk   | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 335 | CS         | K16CT1 | Nguyễn Khả Uyên      | Nữ           | 05/08/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Xã Tân Lập, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 336 | CS         | K16CT1 | Nguyễn Thị Hồng Vân  | Nữ           | 08/01/2010 | Đắk Lắk  | Kinh       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 337 | CS         | K16CT1 | Phạm Quỳnh Quốc Việt | Nam          | 16/07/2009 | Đắk Lắk  | Kinh       | Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk      | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 338 | CS         | K16CT1 | Y- Xăng Niê          | Nam          | 12/11/2008 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Pong, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |

| STT | HỆ/<br>NĂM | LỚP    | HỌ VÀ TÊN    | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH | DÂN<br>TỘC | HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ                | DIỆN MIỄN,<br>GIẢM HỌC<br>PHÍ | GHI CHÚ      |
|-----|------------|--------|--------------|--------------|------------|----------|------------|-----------------------------------|-------------------------------|--------------|
| 339 | CS         | K16CT1 | Y Yê Rô Mlô  | Nam          | 11/11/2009 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |
| 340 | CS         | K16CT1 | Y Zi Đan Mlô | Nam          | 25/09/2010 | Đắk Lắk  | Ê đê       | Xã Cư Né, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk | TN THCS                       | Miễn học phí |

- Danh sách này có học sinh diện miễn, giảm học phí: 340 học sinh.

Trong đó:

- + Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học trung cấp: 324 học sinh
- + Học sinh DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 05 học sinh.
- + Học sinh là Dân tộc thiểu số vùng III: 01 học sinh.
- + Học sinh học ngành độc hại: 10 học sinh.